

LUẬN A TỖ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

QUYỂN 31

Phẩm 7: NÓI VỀ HIỂN THÁNH (PHẦN 3)

Đã nói về hai đạo kiến, tu, sinh khác, sẽ căn cứ ở sự sai khác của phần vị đạo này để lập ra Bồ-đặc-già-la của các bậc Thánh. Vả lại, căn cứ ở vị mười lăm tâm của Thấy đạo để lập ra các Thánh có sai khác.

Tụng rằng:

*Gọi Tùy tín, Pháp hành
Do căn chậm, nhanh khác
Tu đủ, hoặc dứt một
Đến quả đầu, năm hướng
Dứt ba kế, hướng hai
Lìa tám địa, hướng ba.*

Luận chép: Bậc Thánh trong vị thấy đạo có hai:

1. Tùy tín hành.
2. Tùy pháp hành.

Do căn cơ chậm lụt, nhạy bén, đặt riêng hai tên. Các căn cơ chậm lụt gọi Tùy tín hành, do sức kính tin trước, tu tập gia hạnh. Các người căn tánh nhạy bén gọi là Tùy pháp hành, vì trước ưa quán sát tu tập gia hạnh. Chủng tánh sai khác của các loài hữu tình, pháp nhĩ từ trước đến nay an trụ như thế. Đối với các sự nghiệp, có quán không ưa thích, hoặc có quán ưa thích có thể, không thể chuyển, tức hai bậc Thánh, do đối với tu hoặc dứt đủ có khác, lập thành ba hướng, nghĩa là hai Thánh kia. Nếu từ trước đến nay chưa dùng đạo thế tục để dứt, tu dứt hoặc, gọi là ràng buộc đủ. Hoặc trước kia đã dứt một phẩm cõi Dục, cho đến năm phẩm, đến vị này gọi là hướng của Sơ quả, vì hướng quả đầu tiên, nên nói người Sơ quả, gọi là quả Dự lưu. Quả này đặc đầu tiên đối với tất cả quả Sa-môn.

Nếu trước đã dứt sáu phẩm ở cõi Dục, hoặc bảy, tám phẩm, đến vị

này, gọi là hương quả thứ hai, vì hương đến quả thứ hai.

Quả thứ hai, là quả Nhất lai, vì thứ hai này trong quả khắp đặc. Nếu trước kia đã lìa chín phẩm ở cõi Dục, hoặc trước kia đã dứt một phẩm của định đầu tiên, cho đến lìa đủ Vô sở hữu xứ, đến vị này gọi là hương quả thứ ba, vì hương đến quả thứ ba.

Quả thứ ba, là quả Bất hoàn, thường y theo cách giải thích ở trước.

Như thế, Tùy tín hành, Tùy pháp hành, do cụ phược (phàm phu) trước đã dứt hoặc có khác, số khác nhau đều thành bảy mươi ba thứ, gọi là ràng buộc đủ ở cõi Dục là đầu tiên, đến dứt chín phẩm, dùng làm thứ mười.

Như vậy cho đến Vô sở hữu xứ. Mỗi địa đều chín là bảy mươi ba. Các ràng buộc đủ sau, tức vì lìa chín trước, nên bảy địa sau không có ràng buộc riêng. Kế là khi căn cứ ở đạo loại trí của tu đạo để lập ra các Thánh có sai khác.

Tụng rằng:

*Đến tâm thứ mười sáu
Tùy ba hương, trụ quả
Gọi Tín giải, Kiến chí
Cũng do chậm, nhanh khác.*

Luận chép: Tức Tùy tín hành, Tùy pháp hành: Đến tâm của đạo loại trí thứ mười sáu, gọi là trụ quả, không còn gọi là hương. Thuận theo ba hương trước, nay trụ ba quả, gọi hương Dự lưu trước, nay trụ quả Dự lưu. Hương Nhất lai trước, nay trụ quả Nhất lai. Hương Bất hoàn trước, nay trụ quả Bất hoàn. Quả A-la-hán không có đặc đầu tiên, phàm phu không có chấp nhận, vì lìa Hữu Đảnh, nên thấy đạo không có chấp nhận, vì dứt tu hoặc. Đến trụ vị quả, xả, được hai danh, nghĩa là không còn gọi Tùy tín hành, Tùy pháp hành, chuyển vận được hai tên Tín giải, Kiến chí. Hai tên này cũng do sự sai khác giữa căn tánh chậm lụt và nhạy bén.

Các người với căn tánh chậm lụt trước kia gọi là Tùy tín hành, nay gọi là Tín giải, do sức tăng thượng của tín nên thắng giải sáng tỏ.

Các người với căn tánh nhạy bén trước kia gọi Tùy pháp hành, nay gọi là Kiến chí, do sức tăng thượng của tuệ nên là chánh kiến rõ ràng.

Vì sao lúc trước dứt dục do tu dứt một đến năm phẩm, hoặc bảy tám phẩm một phẩm định đầu tiên, nói rộng cho đến Vô sở hữu xứ?

Hoặc của phẩm thứ chín, đến tâm của đạo loại trí thứ mười sáu,

chỉ gọi là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, không phải là hương Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán?

Tụng rằng:

*Trong vị các quả đắc
Chưa được đạo quả hơn
Nên chưa khởi đạo thắng
Gọi trụ quả không hương.*

Luận chép: Vì căn cứ ở đắc Thánh đạo, lập ra tám Thánh, nên vị quả đắc đầu tiên, chưa được đạo quả vượt hơn, vì tâm đắc quả đối với hoặc bị đối trị của đạo quả vượt hơn, vì không phải đối trị, nên không phải khi đối trị kia hiện ở trước, là được đạo đối trị ấy, lý đó chắc chắn. Lại, khi không phải đắc quả, tức có đạo quả vượt hơn, đã dứt phiền não, và ly hệ được sinh, đạo loại nhân không thể dứt chỗ lệ thuộc kia mà được. Nếu sức đạo có thể dứt lệ thuộc kia mà được, thì đạo này dẫn ly hệ kia được sinh mới nói đạo này có thể chứng diệt kia, do khi được quả trước, vì chưa được đạo quả cao quý. Người trụ quả, đến khi chưa khởi đạo quả vượt hơn, dù trước đã dứt hoặc do tu dứt một phẩm, v.v... ở cõi Dục, chỉ gọi là trụ quả, không gọi là hương sau.

Về sau, vào lúc nào được ly hệ vô lậu đắc, hoặc do tu dứt trước?

Vào lúc đạo quả vượt hơn hiện tiền, được các dứt trước, về sau hoặc do tu dứt, nhập vị ly sinh được quả trước rồi.

Quả này sinh chắc chắn khởi đạo quả vượt hơn chăng?

Về lý, nên như vậy, vì ở luận này nói: bậc Thánh sinh tính lự thứ tư, vì lạc căn vô lậu trên, chắc chắn thành tựu, nên chướng kia dứt, vì ưa thích lạc căn, nên chướng đã dứt, đạo dễ hiện ở trước.

Như thế, đã dựa vào căn vô lậu ở trước, đủ lìa gấp bội và người hoàn toàn lìa dục, nhập kiến đế, ở vị mười sáu tâm, lập các Thánh riêng, sẽ căn cứ tu hoặc để nói về sinh dần dần, sự sai khác phần vị của đạo đối trị.

Tụng rằng:

*Địa địa lỗi đức chín
Hạ, trung, thượng đều ba.*

Luận chép: Thất, là lỗi, tức chướng, là đối tượng đối trị. Đức, là công đức, tức đạo, là chủ thể đối trị.

Như trước kia đã nói: Sự sai khác giữa chín phẩm hoặc, do tu dứt của cõi Dục, bốn tính lự kia và bốn Vô sắc, nên biết cũng vậy, vì sự sinh tử đều thuộc về chín địa, như chướng, đối tượng đối trị, trong mỗi địa đều có chín phẩm. Các đạo chủ thể đối trị, Vô gián, Giải thoát, chín

phẩm cũng vậy.

Lỗi, công đức thì như thế nào?

Đều chia làm chín phẩm, nghĩa là phẩm căn bản có hạ, trung, thượng. Ba phẩm này đều được chia ra hạ, trung, thượng khác nhau. Do lỗi công đức của chín phẩm này, mỗi phẩm đều chia ra chín phẩm, đó là phẩm hạ hạ, hạ trung, hạ thượng, trung hạ, trung trung, trung thượng, thượng hạ, thượng trung, thượng thượng. Nên biết thế lực đạo của phẩm hạ hạ trong đây có thể dứt chướng phẩm thượng thượng.

Như thế cho đến thế lực đạo của phẩm thượng thượng, có khả năng dứt chướng phẩm hạ hạ. Phẩm thượng thượng, v.v... đối với đức, chủ thể đối trị, vì đầu tiên chưa có, nên đức này có lúc bằng với phẩm thượng thượng, vì lỗi đã không có, nên biết trí trong đây, dù vượt hơn hoặc, nhưng vì chưa tăng nhiều, nên đạo gọi là phẩm hạ. Hoặc trong nối tiếp nhau dù rất khó dứt, nhưng vì hành nhỏ nhiệm, nên chướng gọi phẩm hạ.

Dựa vào lý như thế, nên lập thí dụ, như vị giặt áo, trước tẩy trừ vết nhơ thô, về sau, sẽ dứt trừ dần vết nhơ tế. Lại, như thô tối tăm, nhỏ sáng hay diệt, phải là do lớn, sáng suốt mới dập tắt được bóng tối nhỏ nhiệm. Về lý đối nhau của lỗi, công đức, cũng nên như vậy.

Do đó, có thể nói trắng vượt hơn, đen, thua kém, vì trong khoảnh khắc sát-na, đạo, chủ thể đối trị sinh, nhỏ hết các rễ hoặc từ vô thủy đến nay.

Đã nói về chín phẩm sai khác của công đức, lỗi.

Kế đây sẽ căn cứ ở lỗi lầm, công đức kia để lập sự khác nhau của bậc Thánh. Vả lại, các Hữu học trong vị tu đạo, nói chung cũng gọi là vị Tín giải, Kiến chí, Tùy thuận, lại có nhiều thứ sai khác. Trước, nên lập ra người đều chưa dứt. Tụng rằng:

Lỗi chưa dứt, tu dứt

Trụ quả tội bảy lượt.

Luận chép: Các người trụ quả, đối với lỗi của tất cả địa do tu dứt, khi hoàn toàn chưa dứt, gọi là Dự lưu.

Sinh rồi rảo bảy lần trở lại. Nói bảy lần trở lại, là chỉ rõ bảy lần sinh đi qua, đi lại, là trong cõi trời, người, đều là nghĩa bảy đời. Nói là biểu thị rõ sự thọ sinh mức nhiều, nhất không phải các Dự lưu đều chắc chắn bảy lần trở lại, nên Khế kinh nói: Cùng cực bảy lần sinh trở lại, là nhiều nhất của sự sinh trở lại kia, là nghĩa bảy lần sinh trở lại.

Kinh nói với nghĩa này không có sai khác. Các đạo vô lậu gọi chung là lưu. Do đạo này làm nhân, hướng đến Niết-bàn.

Nói dự, là vì biểu thị rõ mới, đến khi được Dự lưu kia, gọi là Dự lưu.

Danh từ Dự lưu này là gọi nghĩa gì?

Nếu đầu tiên được đạo, gọi là Dự lưu, tức là danh từ Dự lưu, lẽ ra gọi là thứ tám.

Nếu lúc mới được quả, gọi là Dự lưu, tức là người lia dục gấp bội, hoàn toàn lia dục. Đến đạo loại trí, gọi là Dự lưu. Dự lưu này được gọi là đắc quả đầu tiên, nhưng người lia dục gấp, lia dục hoàn toàn, đến đạo loại trí, không gọi Dự lưu. Vì y cứ ở tu hoặc dứt, lập quả Dự lưu kia, nên Dự lưu phải căn cứ ở người đắc quả khắp, vì đắc quả đầu tiên, lấy đó đặt tên. Nhất lai, Bất hoàn, không là mới được, chỉ có quả này, phải là đầu tiên được.

Vì sao tên này không gọi là thứ tám? Vì đạo vô lậu chưa đủ được hưởng quả, vì đạo vô lậu, chưa đủ được kiến, tu, vì chưa đến khắp đắc dòng hiện quán. Tám nhãn, tám trí, gọi là dòng hiện quán, thời gian đạo loại trí đều đủ đến đắc.

Cho nên, thứ tám không gọi là Dự lưu. Vì Dự lưu này chỉ là Sơ quả, người kia từ đây về sau trong cõi trời, cõi người thuộc cõi Dục, đều thọ bảy lần sinh, lẽ ra phải nói mười bốn. Vì sao nói Dự lưu kia rất ráo thọ bảy lần sinh?

Sự trách cứ này không đúng, vì số bảy, v.v..., như cây bảy lá và bảy xứ, vì sức Thánh đạo thiện, nên không quá bảy hữu, trung gian, dù có Thánh đạo hiện tiền, nhưng vì sức nghiệp khác gìn giữ, không chứng viên tịch, chỉ dựa vào Phật xuất thế, vì có luật nghi biệt giải, hữu thứ bảy kia, nếu không gặp pháp Phật, ấy là người tại gia đắc quả A-la-hán. Đã được quả rồi, thì sẽ không ở tại gia. Oai nghi của Bí-sô nơi pháp như thế thành tự. Dù trước không gặp pháp Phật, mà đối với mạng khác, sinh tâm rất nhàm chán, chẳng bao lâu bèn nhập viên tịch.

Nếu ở cõi người sẽ được quả Dự lưu, trong cõi người thì đủ bảy lần sinh, cõi trời y theo đó nên biết, không phải Thánh cũng nhiều nhất bảy lần sinh trở lại, nối tiếp nhau, thành thực được nghĩa Niết-bàn, nhưng vì không phải chắc chắn nên không nói.

Đã nói về người tu được đều chưa dứt, gọi là quả Dự lưu, rất ráo bảy lần sinh trở lại. Nay, kể nên nói về các Thánh của vị dứt. Vả lại, nên lập ra hưởng quả của Nhất lai. Tụng rằng:

Dứt phẩm ba, bốn Dục

Ba, hai, sinh Gia gia

Dứt năm đến hai hướng

Dứt sáu, quả Nhất lai.

Luận chép: Tức người Dự lưu tiến lên dứt tu hoặc. Nếu chuyển vận đủ ba duyên thì gọi là Gia gia:

1. Do dứt hoặc, vì dứt ba, bốn phẩm tu hoặc ở cõi Dục, nghĩa là hoặc ở vị phàm phu trước dứt, hoặc hiện nay ở vị Dự lưu tiến tu dứt.

2. Do thành tựu căn, được căn vô lậu có thể đối trị hoặc kia, nghĩa là đã thành tựu ba phẩm, bốn phẩm các căn vô lậu của đạo là chủ thể đối trị.

3. Do thọ sinh, lại thọ dục hữu, vì ba, hai đời, gọi là dứt ba phẩm, lại thọ ba đời, nếu dứt bốn phẩm, lại thọ nhận hai đời. Ba, hai đời này do địa phàm phu tạo tác và tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp ba, hai đời, không phải các bậc Thánh. Đối với quả vị Thánh, lại có thể tạo tác, mới dẫn dắt nghiệp của hữu sau, vì trái với sinh tử, hướng đến Niết-bàn. Do đó, Khế kinh nói: Các bậc Thánh chỉ thọ nghiệp cũ lại không tạo tác cái mới. Nếu hề thiếu bất cứ một thứ nào, hoặc, thiếu hai, thiếu hoàn toàn trong ba duyên, thì gọi là Gia gia.

Làm sao thành tựu căn?

Trong bài tụng không nói quả Dự lưu, về sau nói là tiến tới dứt hoặc, thành các căn vô lậu có thể đối trị kia. Vì chuẩn y nghĩa đã thành, nên không nói đủ.

Nếu vậy, nên không nói nói ba, hai đời, vì nghĩa dứt ba, bốn phẩm đã thành, nghĩa là đã tiến tới dứt ba, bốn phẩm hoặc, vì chắc chắn khác có ba đời, hai đời, nên nói tương Gia gia không viên mãn, lẽ ra ở bài tụng lại nói tiếng thấy, mới có thể gồm nhiếp đủ ba tướng Gia gia. Hoặc không nói lời ba, hai đời. Nhưng trong bài tụng nói ba, hai đời, nghĩa là do có tăng tiến đối với chỗ thọ sinh, hoặc ít, hoặc không có, hoặc vì vượt qua thọ sinh này, nên biết gồm có hai thứ Gia gia:

1. Gia gia trời: Gọi là các tầng trời cõi Dục hưởng sinh ba, hai nhà, mà chứng viên tịch, hoặc một xứ trời, hoặc hai, hoặc ba.

2. Gia gia người: Nghĩa là ở cõi người sinh ba, hai nhà mà chứng viên tịch, hoặc xứ một châu, hoặc hai, hoặc ba. Nếu có bảy lần sinh, sinh không đủ bảy, thì không phải là Gia gia. Niết-bàn trung gian thuộc về loại nào?

Thuộc về bảy đời. Tiếng tốt bậc trong bảy, là biểu thị rất nhiều. Do đó, đã chỉ rõ số đời chưa mãn, trước được nhập Niết-bàn, cũng thuộc về bảy đời kia.

Căn của người rất chậm lụt, trải qua đủ bảy đời, không phải các căn tánh nhạy bén sinh, chắc chắn đầy đủ bảy. Nên không có dứt năm,

cũng gọi Gia gia, vì khi dứt năm, thì dứt thứ sáu, không phải hoặc của một phẩm làm chướng ngại đắc quả, cũng như vì Nhất gián chưa vượt qua cõi, nên tức người Dự lưu tiến tới dứt một phẩm tu hoặc cõi Dục, cho đến năm phẩm, nên biết chuyển biến gọi là hương quả Nhất lai.

Nếu dứt thứ sáu để thành quả Nhất lai, thì người Nhất lai kia sẽ đi qua nhân gian, hoặc trên cõi trời mà nhập Niết-bàn, gọi là quả Nhất lai. Vượt qua quả này, về sau vì không có sinh, nên do nghĩa ấy chứng trong Gia gia.

Nếu Gia gia trời, thọ ba đời tức là ở nhân gian thọ hai lần sinh, trên cõi trời thọ ba lần sinh. Thọ hai đời nghĩa là người một, trời hai, như chỗ nên so sánh, giải thích Gia gia trong người.

Nếu cho là không đúng thì quả Nhất lai có gì khác với Gia gia của hai đời kia?

Tham, giận, si kia vì chỉ là phẩm dưới còn lại, nên tức quả Nhất lai được gọi là tham, giận, si mỏng.

Đã nói về sự sai khác của hương quả Nhất lai. Kế là, nên lập ra hương quả Bất hoàn. Tụng rằng:

*Dứt bảy hoặc tám phẩm
Một đời, gọi Nhất gián
Đây là hương thứ ba
Dứt chín: quả Bất hoàn.*

Luận chép: Tức Nhất lai tiến tới dứt hoặc còn lại. Nếu chuyển biến đủ ba duyên thì gọi là Nhất gián:

1. Do dứt hoặc: dứt bảy phẩm hoặc tám phẩm do tu dứt trong cõi Dục.

2. Do thành tựu căn, được công năng đối trị, căn vô lậu, giải thoát Vô gián kia.

3. Do thọ sinh: Lại thọ trời hữu dục, hoặc một lần sinh khác trong cõi người.

Nếu trong ba duyên này, hề thiếu bất cứ một duyên nào, hoặc thiếu hai, thiếu hoàn toàn không gọi Nhất gián. Thành tựu căn vô lậu, trong bài tụng không nói và nên nói lại nguyên nhân của một đời, căn cứ trong Gia gia, nên giải thích như thế.

Nói gian là tên khác của lỗ hổng, nghĩa là trong vị sinh kia, do có một lỗ hổng vì chấp nhận một đời, nên chưa được Niết-bàn. Hoặc tên Gián này còn gọi là nghĩa gián cách, nghĩa là ở vị sinh kia còn lại một lần sinh, vì bị gián cách nên không chứng viên tịch.

Có Nhất gián: Gọi là một gián dứt, làm sao một phẩm tu hoặc còn

sốt, mà có thể làm chướng ngại cho sự thọ sinh cõi Dục, gọi là Nhất gián?

Vì chưa được quả Bất hoàn. Nếu dứt phẩm hoặc này, người kia buộc phải vượt qua cõi Dục, hai quả địa của Dị thực và Đăng lưu cùng các phiền não nên người kia rất bị chướng ngại, phải chấp nhận lại thọ sinh. Khi dứt sáu phẩm, vì chưa vượt qua địa kia, nên không có dứt năm, trung gian thọ sinh, hiện thân không thể chứng quả Nhất lai, tức phải dứt bảy, tám phẩm tu hoặc, nên biết cũng gọi hưởng quả Bất hoàn. Trước đã dứt ba, bốn, bảy, tám phẩm hoặc nhập kiến đế. Khi quả đắc sau có gọi Gia gia và Nhất gián hay không?

Quả đắc này chưa gọi là Gia gia, Nhất gián, vì chưa được trị căn vô lậu kia, nên đạo quả của vị quả đắc đầu tiên đã biểu hiện ở trước. Bây giờ, vì chưa tu đạo quả vượt hơn, nên phải đến vị sau, khởi đạo quả vượt hơn, mới được gọi là Nhất gián Gia gia. Trị căn vô lậu kia lúc này, vì mới được, tức trước thành tựu quả Nhất lai, nghĩa là khi dứt hết chín phẩm hoặc cõi Dục, xả tên Nhất lai, được quả Bất hoàn, vì không trở lại thọ sinh cõi Dục, nên hoặc gọi là dứt năm kiết phần dưới. Đây là căn cứ ở tập dứt, mật nói như thế không có lý năm kiết đều dứt cùng lúc, hoặc hai, hoặc ba, vì trước đã dứt, nên dựa vào vị Bất hoàn. Trong các Khế kinh dùng vô số môn để lập ra sai khác.

Nay, kể là nói về tướng sai khác. Tụng rằng:

*Trung, Sinh, Hữu hành này
Vô hành nhập Niết-bàn
Thượng lưu nếu tu xen
Nên đến Sắc Cứu Cánh.
Vượt nửa, vượt khắp mất
Khác, đạt tới Hữu Đảnh
Hành Vô sắc có bốn Trụ
đây nhập Niết-bàn.*

Luận chép: Bất hoàn này nói chung có bảy. Vả lại, sự sai khác của cõi Sắc hành có năm:

1. Trung nhập Niết-bàn.
2. Sinh nhập Niết-bàn.
3. Hữu hành nhập Niết-bàn.
4. Vô hành nhập Niết-bàn.
5. Thượng lưu nhập Niết-bàn.

Vì ở trung gian nhập Niết-bàn, nên nói Niết-bàn này là trung nhập Niết-bàn.

Cũng thế, nên biết Niết-bàn này đối với sinh rồi, Niết-bàn này do hữu hành, Niết-bàn này vì là vô hành nhập Niết-bàn, nên gọi là sinh nhập, v.v... Vì thượng lưu này, nên gọi là thượng lưu.

Nói trung nhập, nghĩa là có một loại Bồ-đặc-già-la đã ở kiết sinh, được phi trạch diệt. Khởi kiết thì không như vậy. Trung nhập kia ở cõi Dục, bị bức não do gặp phải duyên bức não, bèn có thể tự cố gắng tu dứt kiết khác, gia hạnh cao quý, gia hạnh chưa mãn, gặp duyên xả mạng, bèn đến nổi qua đời. Do sức khởi kiết, thọ trung hữu cõi Sắc, vì nhàm chán nhiều khổ, nên nhân trước kia khởi đạo, tiến tới dứt kiết khác, thành A-la-hán, được nhập Niết-bàn.

Nói sinh nhập, nghĩa là có một loại Bồ-đặc-già-la, do trước tạo đủ, thuận khởi sinh nghiệp và vì tăng trưởng, nên ở cõi Dục mất rồi, thọ sinh cõi Sắc. Do đủ siêng tu đạo tinh tiến nhanh chóng. Sinh rồi không bao lâu thành A-la-hán, đến khi hết tuổi thọ mới nhập Niết-bàn.

Căn cứ hữu dư y, nói là sinh nhập, không phải vừa sinh rồi, liền nhập vô dư, vì không có tự tại trong xả tuổi thọ kia.

Nói hữu hành nhập, vô hành nhập: nghĩa là có một loại Bồ-đặc-già-la sinh rồi phải trải qua nhiều thời gian, mới thành Vô học, trong đó, có một tinh tiến mạnh mẽ, có một tánh bẩm sinh, ngạo mạn, trễ nãi, lười biếng, như thứ lớp gọi là hữu hành, vô hành, nghĩa là nếu một loại trước đối với cõi Dục, dựa vào sức Tam-ma-địa của gia hạnh không thôi dứt, dứt năm kiết phần dưới, thành quả Bất hoàn. Về sau, sinh cõi Sắc, trải qua nhiều thời gian, trở lại tiến tu đạo chủng loại trước, thành A-la-hán, gọi là hữu hành nhập.

Vô hành nhập, trái với đây, hoặc sinh cõi Sắc, trải qua nhiều thời gian rồi, dựa vào ngưỡng khổ hạnh, giải thoát kiết khác, gọi hữu hành nhập, do hành giả kia tu tập, dựa vào đạo công dụng, vì nhập Niết-bàn. Nên trái với Niết-bàn này gọi là vô hành nhập.

Lẽ nào không phải Trung nhập, sinh nhập, hiện nhập dựa vào ngưỡng gia hạnh, cũng có trường hợp này, nên đặt tên hữu hành, vô hành nhập? Không có lỗi như thế. Nghĩa này dù đồng, nhưng danh kia đều có vị sai khác, nghĩa là Trung nhập, v.v..., dù cũng chắc chắn dựa vào khổ hạnh, lạc hạnh, giải thoát kiết khác, nhưng vì các trung nhập, v.v... đều có phần vị khác nhau, nên đối lại với trung nhập, v.v..., gọi là sai khác khác nhau. Ở đây, vì không có phần vị sai khác như thế, nên căn cứ ở đạo khác nhau, để chỉ rõ sự sai khác của bát hữu hành và vô hành kia.

Làm sao dùng đạo này để so sánh với trung nhập kia khiến cho đồng, nên đối với đây đã nói không có lỗi. Do đó, Có thuyết nói là hai

sai khác: Do duyên Thánh đạo hữu vi, vô vi, như thứ lớp Thánh đạo đó được Niết-bàn, nên biết cũng không có pháp khác đồng với lỗi này. Nhưng có kinh nói: Vô hành ở trước. Cũng có trong kinh trước nói hữu hành, vào lúc này vì không có khác, thuận theo nói không trái, vì hữu hành đáng tôn trọng, nên nói trước.

Nói thượng lưu nhập: nghĩa là có một loại Bồ-đặc-già-la thượng lưu có tạng, không phải chỗ mới sinh, liền chứng viên tịch, nghĩa là mất ở cõi Dục, qua đến cõi Sắc sinh, chưa liền đối với cõi này, có thể chứng viên tịch, phải chuyển sinh phương tiện mới nhập Niết-bàn, tức sai khác của thượng lưu này có hai, vì nhân và quả có sai khác. Nhân sai khác, nghĩa là đối với tính lự, vì có tu xen lẫn, không có tu xen lẫn, nên có quả sai khác: Trời Sắc Cứu Cánh và trời Hữu Đảnh, là xứ tốt cùng, nghĩa là nếu ở tính lự có người tu xen lẫn, hay qua đến Sắc Cứu Cánh mới nhập Niết-bàn. Vì tu xen lẫn có thể chiêu cảm quả Tịnh Cư, nên quả này lại có ba thứ sai khác: hoàn toàn siêu việt, siêu việt phân nửa và khác với mất khắp.

Nói siêu việt hoàn toàn: nghĩa là từ một xứ trong cõi Sắc chết, qua đến Sắc Cứu Cánh, do hành giả kia trước đó ở trong thân cõi Dục, đã tu xen lẫn đủ bốn thứ tính lự, gặp duyên lui sụt mất ba tính lự trên, dùng vị ái của Sơ tính lự làm duyên, khi chết sinh lên xứ trời Phạm Chúng, do thế lực của tập quán đời trước, lại hay tu xen lẫn tính lự thứ tư. Từ xứ tính lự kia chết, sinh lên Sắc Cứu Cánh, do ở xứ đầu tiên của mười sáu xứ sở cõi Sắc chết, rốt ráo sinh siêu việt tức khắc trung gian, là nghĩa siêu việt hoàn toàn.

Nói siêu việt phân nửa, nghĩa là ở cõi Sắc, từ cõi trời đầu tiên, v.v..., chết dần, dưới đến trung gian, hay siêu việt một xứ mới có thể đi qua trời Sắc Cứu Cánh, siêu việt mà không phải hoàn toàn, là nghĩa siêu việt phân nửa.

Nói chết khắp: nghĩa là vì vị ái ở cõi Sắc nhiều, tất cả xứ sinh, do hành giả kia đã ở khắp mười sáu xứ sở của bốn địa tính lự, mỗi tính lự đều có vị ái của địa dưới, v.v... làm duyên cảm thọ sinh. Từ mỗi xứ sở của chúng trời Phạm, một khi sinh, chết rồi, đến Sắc Cứu Cánh, mới nhập Niết-bàn, nên gọi là chết khắp. Do y cứ nghĩa này, chỗ ở của Đại Phạm trong Sơ tính lự, không phải là xứ riêng, tức là thuộc về Trời Phạm Phụ thứ hai. Nếu khác với đây, thì vì kiến xứ là nơi ở của Đại Phạm, vì một sự dẫn dắt, sẽ không có bậc Thánh thọ sinh đối với đó, chết khắp, siêu việt một nửa, nên không có sai khác. Nên biết ở đây cho rằng trong hai thượng lưu, do có nhân tu xen lẫn tính lự. Qua đến Sắc

Cứu Cánh, nhập Niết-bàn, là người không có tu xen lẫn ở tính lự khác, hay qua đến Hữu Đảnh, mới nhập Niết-bàn, nghĩa là hành giả kia trước không có tu xen lẫn tính lự, do ở vị ái của các định làm duyên, mất ở tính lự này, sinh khắp các xứ cõi Sắc, chỉ không thể đi qua năm tầng trời Tịnh Cư chết ở cõi Sắc, ở ba Vô sắc, thứ lớp sinh rồi. Về sau, sinh Hữu Đảnh mới nhập Niết-bàn.

Trong hai thượng lưu, trước là quán hạnh, sau là chỉ hạnh, vì lạc tuệ, lạc định có sai khác, nên người hai thượng lưu được nhập Niết-bàn đối với địa dưới, cũng không trái lý mà nói đi qua trời Sắc Cứu Cánh này và trời Hữu Đảnh.

Căn cứ ở xứ tột cùng mà nói, không có người Bất hoàn, ở xứ đã sinh, thọ sinh thứ hai, do trời Hữu Đảnh kia đối với sự sinh chấp nhận cầu thắng tiến không phải là bằng nhau, thua kém, nên chỉ chết ở cõi Dục, sinh lên cõi Sắc, có trung hữu trung nhập Niết-bàn, không phải chết ở cõi Sắc, sinh về cõi Sắc, vì trong cõi Sắc không có tai hại. Nếu ở vị bản hữu có chướng duyên khác, không được Niết-bàn, trung hữu cũng vậy. Vì trung hữu mỏng, yếu kém, không phải bản hữu. Lại, trung hữu trung nhập Niết-bàn kia, nếu có thích ứng thuộc về thượng lưu, thì trung nhập, thượng lưu lẽ ra không có sai khác, nghĩa là chắc chắn không có nhân duyên sai khác, có thể nói thế này: Chỉ chết ở cõi Dục, cảm thọ trung hữu cõi Sắc, ấy là nhập Niết-bàn, được gọi là trung nhập, không phải chết ở cõi Sắc.

Hỏi: Vì sao Hữu học chưa lìa tham dục, không có trung hữu trung nhập Niết-bàn?

Đáp: Vì Trung hữu cõi Dục dựa vào thân yếu kém, đối với nhiều sự nghiệp, vì không có khả năng, nên trụ ở vị bản hữu, đối với pháp cõi Dục còn khó vượt qua, huống chi trong trung hữu có thể vượt qua cõi Dục. Đến được quả thích ứng nhiều sự nghiệp, nghĩa là vượt ba cõi và dứt trừ hẳn hai thứ phiền não và chứng được hai, ba quả Sa-môn. Trong trụ có vị, không có công năng như thế.

Lại, vị này trước kia chưa thường tu tập, vì đối trị chín phẩm phiền não sai khác. Lại, quả Bất hoàn, v.v... không phải đặc của thân trung hữu, làm sở chứng đắc dứt hoặc tăng thượng, nên lìa nhiệm ba cõi là rất khó.

Không có Trung hữu cõi Dục, có thể nhập Niết-bàn, trung hữu cõi Sắc và trung hữu cõi Dục này đều khác, nên có người ở giữa được Niết-bàn. Lại, trung hữu của địa này được nhập Niết-bàn, chỉ khởi Thánh đạo có địa ấy.

Trung nhập Niết-bàn của vị trung hữu ở địa Sơ tĩnh lự, chỉ khởi tĩnh lự căn bản của địa mình, Thánh đạo hiện tiền, không có Vị chí, Trung gian, vì khó khiến cho hiện tiền, ở vị trung hữu dựa vào thân yếu kém, chủ yếu là dễ khởi, mới có thể hiện tiền. Năm thứ này gọi là hành cỡi Sắc. Hành Vô sắc, sai khác có bốn, nghĩa là ở cỡi Dục, lia tham cỡi Sắc. Từ đây qua đời này sinh lên cỡi Vô sắc. Sự sai khác trong đây chỉ có bốn thứ nghĩa là sinh nhập, v.v... vì có sai khác nên gồm đây với năm hành trước, thành sáu Bất hoàn. Lại nữa, có sắc không hành cỡi Sắc, cỡi Vô sắc, tức trụ cỡi này có thể nhập Niết-bàn, gọi là hiện nhập Niết-bàn và sáu thứ trước là bảy. Hoặc nên lập chung chín thứ Bất hoàn, nghĩa là hiện Niết-bàn chia làm hai thứ:

1. Ở vị trước khéo nói về Thánh chỉ.
2. Lúc qua đời mới có thể khéo nói.

Ở thượng lưu cũng chia làm hai thứ:

1. Hành cỡi Sắc.
2. Hành Vô sắc.

Và bốn hành trước là tám, đủ chuyển sinh thành chín. Nói chuyển sinh, nghĩa là ở sinh trước đã được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, ở đời hiện tại mới được quả Bất hoàn.

Nói hiện bát trước, chỉ gọi hiện đời, đầu tiên người được nhập Thánh đến Niết-bàn, hoặc người Bất hoàn, do căn sai khác, tùy đối tượng thích ứng của căn, được chia thành chín thứ, hoặc hành cỡi Sắc trong năm Bất hoàn. Lại, có môn khác chia thành chín thứ.

Tụng rằng:

*Hành cỡi Sắc có chín
Là ba đều chia ba
Nghịệp, hoặc, căn có khác
Nên thành ba, chín riêng.*

Luận chép: Tức hành cỡi Sắc, có năm thứ Bất hoàn, lập chung làm ba, vì mỗi ba chia làm ba thứ, nên thành chín thứ.

Những gì là ba?

Trung, sinh, thượng lưu vì có sai khác.

Thế nào là ba thứ đều chia làm ba?

Trung nhập Niết-bàn chia làm ba: Khởi đầu tiên đến xứ sẽ sinh xa, gần, được nhập Niết-bàn vì có sai khác.

Sinh nhập Niết-bàn chia làm ba. Vừa sinh, hữu hành, vô hành khác nhau. Vô hành, hữu hành này đều sinh, đã được nhập Niết-bàn. Cho nên, đều gọi là sinh nhập.

Trong thượng lưu, chia làm ba: Siêu hoàn toàn, siêu việt phân nửa, và mất khắp khác nhau. Tuy nhiên, đối với ba thứ, tất cả đều do nhanh chóng, không phải nhanh chóng, trải qua thời gian lâu được nhập Niết-bàn, được chia thành chín thứ không lẫn lộn nhau.

Ba thứ, chín thứ Bất hoàn như thế, do nghiệp hoặc, căn có sai khác, nên Có sự sai khác giữa nhanh chóng và không nhanh chóng, trải qua thời gian lâu. Vả lại, gom thành ba, do trước đã nhóm hợp, thuận với khởi sinh nghiệp sau, vì có khác, như thứ lớp đó, vì phiền não của phẩm hạ, trung, thượng hiện hành có sai khác, và vì căn thượng, trung, hạ có khác, nên ba thứ này mỗi thứ như đối tượng thích ứng của chúng, cũng vì căn hoặc, nghiệp có sai khác, vì đều có ba khác nhau, nên thành chín thứ, nghĩa là Sơ, Nhị, tam, do hoặc, căn riêng, đều thành ba thứ, không phải do nghiệp khác, ba thứ sau cũng do thuận với thọ nghiệp sau, vì có sai khác, nên chia thành ba thứ.

Cho nên nói hành sắc Bất hoàn như thế, căn hoặc, nghiệp khác thành ba, chín khác nhau.

Nếu vậy, vì sao trong các Khế kinh Đức Phật chỉ nói có cõi của bảy thiện sĩ?

Tụng rằng:

*Lập cõi bảy thiện sĩ
Do Thượng lưu không khác
Hành thiện, không hành ác
Có qua, không trở lại.*

Luận chép: Trung, sinh đều có ba, thượng lưu là một. Kinh căn cứ ở đây để lập cõi của bảy thiện sĩ.

Vì sao hai trung, sinh trước đều chia làm ba? Còn thượng lưu thứ ba chỉ lập một?

Vì hành trên, nên gọi là thượng lưu, do nghĩa này đồng, nên chỉ lập làm một. Hai thứ trước cũng là nghĩa đồng, nhưng vì tướng khác đối với đó rất khó rõ, vì muốn hiểu rõ nên mỗi tướng đều chia làm ba.

Thượng lưu có ba tướng khác nhau để hiểu rõ, không có phiền ở hành kia lại lập riêng. Lại, hai thứ khác nhau ở trước, chỉ có ngần ấy để biểu thị rõ ràng, nên đều chia làm ba.

Về nghĩa riêng của thượng lưu thứ ba có nhiều thứ, rất khó biểu thị rõ, nên lập chung một, nghĩa là trung nhập đầu tiên chỉ ở sắp sinh. Phẩm hoặc căn vì khác, nên chia làm ba thứ.

Sinh nhập thứ hai chỉ có đã sinh, cũng có căn, hoặc khác nhau nên chia làm ba.

Thượng lưu có chung, sắp sinh, đã sinh. Thượng lưu sắp sinh lại có hai thứ: là tu xen tạp, không xen lẫn ở tính lự. Thượng lưu đã sinh chia làm hai cũng vậy.

Lại nữa, trong hai thượng lưu như thế, nếu không có tu xen lẫn, thì sẽ chấp nhận hai cõi, nếu có tu xen lẫn thì chỉ sinh một cõi. Sinh một cõi lại chia làm ba: siêu việt hoàn toàn, siêu việt phân nửa và mất khắp vì khác nhau, nên đối với siêu việt phân nửa, sai khác có nhiều, do thượng lưu này, tương riêng phiến rộng. Nếu mỗi nói từng tướng thì khó có thể xong hết, nên căn cứ ở nghĩa bình đẳng để lập chung thượng lưu.

Về nghĩa sai khác trong vị trung, sinh, vì một ít dễ hiểu rõ, nên chia làm sáu. Dù nói mỗi tướng kia cũng có nghĩa đồng, nhưng có ba cấp bậc. Đối với thượng lưu này dù có nghĩa khác, nhưng bằng với hai trước vì làm ảnh hưởng nhau, nên chỉ lập bảy. Nhưng ở đây đã dứt tham, giận, v.v... cõi Dục, không phải pháp thiện sĩ và Vô học. Quả đại thiện sĩ vì rất gần nhau, nên kinh chỉ nói quả này gọi là cõi Thiện sĩ, không phải cho rằng Dự lưu và Nhất lai đều không thể nói, gọi là cõi Thiện sĩ. Đức Phật cũng nói vì người kia gọi là Thiện sĩ, như Khế kinh nói: Thế nào là Thiện sĩ? Nghĩa là nếu thành tựu chánh kiến Hữu học, cho đến thành tựu chánh định Hữu học, đi qua trên, gọi là hưởng, nghĩa là hưởng lên quả trên và hưởng sinh lên trên, nên chỉ nói bảy. Hoặc chỉ bảy vị này đều có khả năng thực hành việc thiện, không thực hành việc bất thiện, pháp khác thì không như vậy. Lại, chỉ bảy vị này vắng sinh lên cõi trên, không còn trở lại, vì pháp khác thì không như vậy, nên chỉ căn cứ ở pháp này để lập cõi Thiện sĩ.

Đối với người ở quả vị Thánh đã từng trải qua sự sinh, cũng có tướng cùng sai khác này chăng? Không như vậy thì thế nào?

Tụng rằng:

*Qua cõi Dục sinh Thánh
Không qua cõi khác sinh
Sinh đây, và sinh trên
Không luyện căn và thoái.*

Luận chép: Nếu ở quả vị Thánh, trải qua sinh cõi Dục, thì sẽ không vắng sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc, do Nhất lai kia chứng đắc quả Bất hoàn rồi, chắc chắn ở hiện đời nhập Niết-bàn. Nếu ở cõi Sắc trải qua sinh bậc Thánh, chấp nhận có nghĩa sinh lên trên cõi Vô sắc, nhưng trời Đế-thích nói như thế này: Nghe nói có cõi trời, tên là Sắc Cứu Cánh, về sau, ta lùi sụt, đọa xuống, sẽ sinh cõi Vô sắc kia, do ở cõi đó không hiểu rõ tướng đối trị, nên người cõi này đã trải qua sinh cõi Dục và đã từ cõi

này sinh lên cõi trên. Các vị Thánh không có luyện căn và lui sụt, do từng trải qua sinh nơi tự nối tiếp nhau, chứa giữ Thánh đạo cực kỳ vững chắc và được thân sở y thù thắng. Trước kia đã nói thượng lưu tu xen lẫn tĩnh lự làm nhân, có thể đi đến trời Sắc Cứu Cánh.

Trước, nên tu xen lẫn các tĩnh lự nào? Do những vị nào biết tu xen lẫn thành? Lại, vì sao tu xen lẫn tĩnh lự?

Tụng rằng:

*Trước tu xen thứ tư
Thành do một niệm lẫn
Vì thọ sinh hiện lạc
Và ngăn phiền não thoái.*

Luận chép: Đối với cõi Dục tu đủ cả bốn tĩnh lự, trước tu xen tĩnh lự thứ tư, vì đẳng trì kia rất có khả năng, nên trong các lạc hành, đẳng trì kia vượt hơn cả.

Ai có khả năng huân tu xen đối với tĩnh lự?

Chỉ các bậc Thánh, có cả Hữu học, Vô học, vị Hữu học chỉ có cả Tín giải, Kiến chí. Ở vị Vô học chỉ cho cả thời, phi thời, ba châu trước tu xen tĩnh lự, lui sụt sinh cõi Sắc, cũng hay tu xen, tĩnh lự rồi, luyện căn thành tánh Kiến chí. Từ cõi Dục mất sinh trong cõi Sắc. Nhân trước lại có thể tu xen tĩnh lự, nên sáu chủng tánh đều có thượng lưu. Lúc tu xen, tạo ra phương tiện nào? Hành giả kia trước phải nhập tĩnh lự thứ tư, phần nhiều niệm vô lậu nối tiếp hiện tiền. Từ đây dẫn sinh nhiều niệm hữu lậu. Về sau, lại nhiều niệm vô lậu hiện tiền.

Như thế xoay vần về sau, giảm dần về sau, cho đến hai niệm vô lậu sau cuối. Kế là dẫn hai niệm hữu lậu hiện tiền, Vô gián, lại sinh hai niệm vô lậu, gọi là tu định xen lẫn, gia hạnh thành mãn. Từ đây về sau, không do công lực, tự nhiên chỉ từ một niệm vô lậu, dẫn khởi một niệm hữu lậu hiện tiền Vô gián, lại sinh một niệm vô lậu.

Như vậy sát-na trung gian hữu lậu, sát-na trước, sau, vì vô lậu xen lẫn, nên gọi là tu xen căn bản định viên thành.

Tu xen lẫn định thứ tư như thế rồi, nhờ thế lực này, thuận theo đối tượng thích ứng của định đó, cũng có thể tu xen ba tĩnh lự dưới, tu xen tĩnh lự, dùng năm uẩn làm thể. Nhưng các trí thế tục đối với đây là bốn pháp, bốn loại, tám trí đã tu xen, lược có ba duyên tu xen tĩnh lự:

1. Thọ sinh.
2. Hiện lạc.
3. Ngăn dứt khởi lui sụt phiền não.

Trong các Bất hoàn, nếu tánh Kiến chí làm hai duyên trước, hoặc

tánh Tín giải đủ làm ba duyên, thì bất thời giải thoát trong A-la-hán, chỉ là hiện lạc. Người thời giải thoát là hai duyên sau.

Nếu tu xen đủ về tĩnh lực vì sinh năm Tịnh cư, vì sao xứ Tịnh xứ chỉ có năm?

Tụng rằng:

Do tu xen năm phẩm

Sinh hữu năm Tịnh Cư.

Luận chép: Do huân tu tạp tĩnh lực thứ tư có năm phẩm nên Tịnh Cư chỉ có năm.

Sao gọi là năm phẩm?

Đó là hạ, trung, thượng vượt hơn trên, cùng cực trên.

Vì phẩm sai khác. Phẩm đầu trong đây, ba tâm hiện tiền, bèn được thành mãn, nghĩa là đầu tiên vô lậu, kế là khởi hữu lậu, sau khởi vô lậu.

Phẩm trung thứ hai có sáu tâm hiện tiền, mới được thành mãn, nghĩa là hai hữu lậu, vì đã tu xen với bốn vô lậu. Như vậy, pháp khác thuận theo thứ lớp bốn vô lậu đó, có chín, mười hai, mười lăm tâm niệm, nê như hiện tiền, mới được thành mãn.

Tu xen với năm phẩm như thế làm nhân, như thứ lớp, có thể chiêu cảm năm quả Tịnh Cư.

Mười lăm tâm hữu lậu, vô lậu như thế đều là từ trước đến nay, chưa từng được, nay được.

Có sư khác nói: Năm vô lậu đầu là từ trước đến nay, chưa được, nay được, mười vô lậu còn lại đều là tâm đã từng được, khi năm vô lậu trước hiện tiền, vì đã tu vị lai, có người không khởi định, tu xen thành mãn, phải có thường khởi, mới được viên thành.

Có sư khác nói: Do năm thứ như tín, v.v... theo thứ lớp tăng thượng, chiêu cảm năm tầng trời Tịnh Cư. Đối với chiêu cảm Tịnh Cư do sức tu xen lẫn, cũng do sức nghiệp giúp nhau, nhưng chỉ hữu lậu chiêu cảm dị thực hữu lậu kia, không phải sức vô lậu, vì trái xả hữu. Kinh nói: Không trở lại hữu, gọi là thân chứng.

Căn cứ ở đức vượt hơn nào mà đặt tên này?

Tụng rằng:

Bất hoàn đắc diệt định

Đổi gọi là Thân chứng.

Luận chép: Có đắc của định Diệt, gọi là đắc định Diệt, tức người Bất hoàn. Nếu trong thân có được định Diệt, chuyển thì gọi là thân chứng, gọi là người Bất hoàn. Do đắc của thân chứng giống với pháp

Niết-bàn, nên gọi là Thân chứng.

Sao nói đắc của định diệt kia chỉ gọi là thân chứng?

Vì không có tâm, vì dựa vào thân sinh, vì thân đều có thể lực của sinh đắc, nên sự sinh kia đã ở vị diệt, cũng gọi là được diệt kia.

Vì sao Đức Phật nói: ruộng phước Hữu học thân chứng Bất hoàn, không dự định số của họ?

Vì như Đức Thế tôn bảo Trưởng giả Cấp Cô Độc: Trưởng giả phải biết ruộng phước có hai:

1. Hữu học.

2. Vô học.

Hữu học có mười tám, Vô học chỉ có chín.

Những gì gọi là mười tám Hữu học?

Đó là hương quả Dự lưu, hương quả Nhất lai, hương quả Bất hoàn, hương quả A-la-hán, Tùy tín Pháp hành, Tín giải, Kiến chí, Gia gia, Nhất giác. Trung, sinh, hữu hành, vô hành, thượng lưu, gọi là mười tám.

Những gì gọi là chín thứ Vô học? Đó là: Thoái, tư, hộ, an trụ, kham đạt, Bất động, bất thoái, tuệ, câu giải thoát, đó gọi là chín.

Về lý, lẽ ra cũng phải nói mà không nói: vì Đức Phật quán thấy Hữu học, Vô học, do dứt và căn có cao quý, nên có thể sinh quả vượt hơn, gọi là ruộng phước. Tuy nhiên, đối với định diệt mà Bất hoàn đã được, vì là hữu lậu, nên không thể nói. Vì tự tánh giải thoát, nên gọi là thanh tịnh. Thân là chỗ dựa của Bất hoàn kia cũng có phiền não, vì chưa dứt trừ hẳn, nên không thể nói. Vì giải thoát nối tiếp, nên gọi là thanh tịnh, không y cứ thành. Bất hoàn kia lập ruộng phước Hữu học. Công đức hữu lậu trong vị Vô học, dù không được gồm nhiếp tự tánh giải thoát, nhưng vì giải thoát nối nhau nên gọi là thanh tịnh. Do đó, cũng có thể sinh quả cao quý.

Cho nên, căn cứ ở định và căn cơ sai khác nói chín quả ứng, đều gọi là ruộng phước.

Đã nói về sự sai khác tướng thô của Bất hoàn, nếu phân tích nhỏ về số, thì sẽ thành nhiều ngàn. Trong đây, dựa vào hành cội Sắc có năm, căn cứ vào năm môn như địa, v.v... để phân biệt, nghĩa là năm căn cứ ở số địa thành hai mươi, vì trong bốn địa định, mỗi định đều có năm thứ, năm căn cứ ở số chủng tánh thành ba mươi, vì trong sáu chủng tánh, mỗi chủng tánh đều có năm thứ. Năm căn cứ ở số xứ sinh, thành tám mươi, vì trong mười sáu xứ, mỗi xứ đều có năm thứ. Năm căn cứ ở số căn chủng tánh, thành chín mươi. Nghĩa là vì căn hạ, trung, thượng

của chủng tánh thoái pháp có sai khác, nên số thành mười lăm, cho đến chủng tánh Bất động cũng vậy.

Năm căn cứ ở số chủng tánh của địa thành một trăm hai mươi, nghĩa là vì trong bốn địa, mỗi địa đều có ba mươi.

Năm căn cứ ở số chủng tánh của địa thành ba trăm sáu mươi, nghĩa là trong bốn địa, mỗi địa có chín mươi.

Năm căn cứ ở số chủng tánh của chỗ sinh, thành bốn trăm tám mươi, nghĩa là mười sáu xứ, mỗi xứ đều có ba mươi.

Năm căn cứ ở số chủng tánh của chỗ sinh và số căn, thành một ngàn bốn trăm bốn mươi, nghĩa là mười sáu xứ, mỗi xứ đều có chín mươi.

Năm căn cứ ở số chủng tánh của xứ lìa nhiễm, tổng cộng thành một vạn hai ngàn chín trăm sáu mươi Bất hoàn sai khác, nghĩa là vì chín phẩm lìa nhiễm khác nhau, nhân với một ngàn bốn trăm bốn mươi ở trước.

